

Số: /KH-SCT

Đắk Lắk, ngày tháng 12 năm 2022

KẾ HOẠCH

Hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh Đắk Lắk, kỳ 2019 - 2023

Thực hiện Kế hoạch số 241/KH-UBND, ngày 23 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh, về việc hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk kỳ 2019 - 2023, Sở Công Thương xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định nhiệm vụ hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019 - 2023 là nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch công tác năm 2023 của cơ quan.

- Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành, trách nhiệm của các phòng chuyên môn, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản.

- Xác định cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các phòng chuyên môn, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản QPPL.

2. Yêu cầu

- Việc thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019 - 2023 phải bám sát các quy định của pháp luật; tuân thủ trình tự thực hiện hệ thống hóa theo quy định tại Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 38 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP).

- Tập hợp đầy đủ văn bản thuộc đối tượng hệ thống hoá và kết quả rà soát văn bản kỳ 2019 - 2023.

- Lãnh đạo các phòng chuyên môn, đơn vị có trách nhiệm chỉ đạo triển khai hệ thống hóa văn bản nghiêm túc, hiệu quả, đúng tiến độ, đồng bộ.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI HỆ THỐNG HÓA VĂN BẢN

1. Đối tượng hệ thống hóa văn bản là văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành còn hiệu lực và văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành nhưng chưa có hiệu lực tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.

2. Phạm vi văn bản hệ thống hóa văn bản Phạm vi hệ thống hóa văn bản là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh ban hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023 qua rà soát xác định còn hiệu lực (bao gồm cả các văn bản đã được ban hành nhưng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023 chưa có hiệu lực) thuộc trách nhiệm rà soát, hệ

thống hóa của cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020).

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Xây dựng Kế hoạch hệ thống hóa văn bản kỳ 2019 - 2023

a) Đơn vị thực hiện: Văn phòng Sở

b) Thời gian hoàn thành: Tháng 12 năm 2022.

2. Tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản kỳ 2019 - 2023

2.1. Tập hợp văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa

a) Yêu cầu công việc: Tập hợp văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh thuộc đối tượng hệ thống hóa bao gồm:

- Các văn bản trong Tập hệ thống hóa của kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018 thuộc trách nhiệm hệ thống hóa (còn hiệu lực).

- Các văn bản được ban hành trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023, cụ thể là các văn bản được ban hành từ ngày 01/01/2019 đến hết ngày 31/12/2023 thuộc trách nhiệm của phòng, đơn vị theo nhiệm vụ được giao tham mưu xây dựng (gồm cả văn bản được ban hành trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023 nhưng chưa có hiệu lực).

- Mỗi phòng chuyên môn, đơn vị có trách nhiệm tập hợp văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh trong lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công của đơn vị mình (văn bản do đơn vị đã chủ trì soạn thảo và văn bản do đơn vị khác chủ trì soạn thảo nhưng có nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước được giao của đơn vị).

b) Đơn vị thực hiện: Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc.

c) Đơn vị phối hợp: Văn phòng.

d) Thời gian, tiến độ thực hiện: Trong quý I/2023.

2.2. Tập hợp kết quả rà soát văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa đã được thực hiện trước đó và tiến hành rà soát bổ sung

a) Yêu cầu

- Tập hợp và kiểm tra lại kết quả rà soát văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa đã được thực hiện trước đó trong lĩnh vực quản lý nhà nước được giao gồm: Kết quả rà soát thường xuyên (rà soát theo căn cứ là văn bản; rà soát theo căn cứ là tình hình phát triển kinh tế - xã hội) và rà soát theo chuyên đề, lĩnh vực.

- Rà soát bổ sung theo quy định tại Chương IX Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP).

b) Đơn vị thực hiện: Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc.

c) Đơn vị phối hợp: Văn phòng.

d) Thời gian, tiến độ thực hiện: Trước ngày 20/9/2023.

2.3. Kiểm tra lại, bổ sung kết quả rà soát hệ thống hóa

a) Yêu cầu

- Kiểm tra lại kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của các phòng chuyên môn, đơn vị.

- Cập nhật, rà soát bổ sung đối với những văn bản QPPL chưa được các phòng chuyên môn, đơn vị cập nhật, rà soát.

b) Đơn vị thực hiện: Văn phòng

c) Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc

d) Thời gian, tiến độ thực hiện: Trước ngày 20/11/2023.

2.4. Tổng hợp, lập Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh và sắp xếp các văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực thành tập hệ thống hóa

a) Nội dung

- Tổng hợp, lập các danh mục văn bản QPPL gồm: Danh mục văn bản còn hiệu lực (bao gồm cả văn bản hết hiệu lực một phần); Danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ; Danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần; Danh mục văn bản cần đình chỉ thi hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới.

- Căn cứ Danh mục văn bản còn hiệu lực, sắp xếp thành Tập hệ thống hóa văn bản QPPL còn hiệu lực của HĐND, UBND tỉnh kỳ 2019 - 2023.

b) Đơn vị thực hiện: Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc

c) Đơn vị phối hợp: Văn phòng

d) Thời gian, tiến độ thực hiện: Trong tháng 12/2023.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các phòng chuyên môn, thủ trưởng đơn vị trực thuộc Sở tổ chức triển khai các nội dung trong kế hoạch.

2. Văn phòng Sở theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch, tổng hợp báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản kỳ 2019 - 2023 lĩnh vực công thương theo hướng dẫn của Sở Tư pháp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng CM, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu : VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Lưu Văn Khôi